BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170/2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2012

THÔNG TƯ
Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng thuộc mã số 3909.10.10 và mã số 3909.20.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/207 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng thuộc mã số 3909.10.10 và mã số 3909.20.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng thuộc mã số 3909.10.10 và mã số 3909.20.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 157/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế như sau:

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
39.09	**Nhựa amino, nhựa phenolic và polyurethan, dạng nguyên sinh**	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
3909.10	- Nhựa ure; nhựa thioure:	
3909.10.10	***- - Hợp chất dùng để đúc***	***5***
3909.10.90	- - Loại khác	3
3909.20	- Nhựa melamin:	
3909.20.10	***- - Hợp chất dùng để đúc***	***5***
3909.20.90	- - Loại khác	3
3909.30	- Nhựa amino khác:	
3909.30.10	- - Hợp chất dùng để đúc	3
	- - Loại khác:	
3909.30.91	- - - Nhựa Glyoxal moonurein	0
3909.30.99	- - - Loại khác	0
3909.40	- Nhựa phenol:	
3909.40.10	- - Hợp chất dùng để đúc trừ phenol formaldehyt	3
3909.40.90	- - Loại khác	3
3909.50.00	- Polyurethan	0

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2012./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai